

THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG GIAO TIẾP SƯ PHẠM VỚI TRẺ CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Phạm Thị Mỹ Nữ

Trường Trung cấp Bách nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

Email: pphamthimynu@gmail.com

Article History

Received: 10/3/2020

Accepted: 06/4/2020

Published: 30/4/2020

Keywords

skills, pedagogical communication, communication skills, preschool education, Sai Gon University.

ABSTRACT

Practicing pedagogical communication skills with children is an important task in the training of preschool teachers today. Pedagogical communication skills need to be formed and developed, from comprehension to training, in which practice-based training plays the most important role. Teaching practice is one form of helping students practice communication skills with children most effectively. Through researching the situation of training pedagogical communication skills, it helps to better understand the self-training reality of students in early childhood education as well as the level of communication skills training of students in pedagogical practice.

1. Mở đầu

Giao tiếp có vai trò quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Nhờ có giao tiếp mà tâm lí con người được hình thành và phát triển. Giáo dục mầm non (GDMN) là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, chính vì thế đòi hỏi những người làm công tác GDMN có kỹ năng giao tiếp cao hơn các bậc học khác. Cách giáo viên giao tiếp với trẻ hằng ngày vô cùng quan trọng và có sự ảnh hưởng đến trẻ rất lớn.

Để có được kỹ năng giao tiếp sư phạm (GTSP) với trẻ đáp ứng được yêu cầu của xã hội, đòi hỏi mỗi sinh viên (SV) ngành GDMN phải tích cực rèn luyện ngay từ những ngày đầu tiên bước vào ngành học. Cùng với sự tích cực của SV và những định hướng của trường sư phạm sẽ giúp SV rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ tốt hơn. Đối với trường sư phạm, thực tập sư phạm (TTSP) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc giúp SV rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ mầm non. Đây là khoảng thời gian trải nghiệm thực tế, được chăm sóc, giáo dục và thực tập giảng dạy trên trẻ mầm non.

SV ngành GDMN trong tương lai sẽ là người trực tiếp chăm sóc và giáo dục trẻ, vì vậy việc phải rèn luyện các kỹ năng GTSP với trẻ mầm non là hết sức cần thiết. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ của SV ngành GDMN, Trường Đại học Sài Gòn.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Kỹ năng giao tiếp sư phạm

Theo tác giả Ngô Công Hoàn và Hoàng Anh (1999): “*kỹ năng GTSP là hệ thống nhưng thao tác, cử chỉ, điệu bộ, hành vi (kể cả hành vi ngôn ngữ) phối hợp hài hòa, hợp lí của giáo viên, nhằm đảm bảo cho sự tiếp xúc với học sinh đạt kết quả cao trong dạy học và giáo dục, với sự tiêu hao năng lượng tinh thần và cơ bắp ít nhất trong những điều kiện thay đổi*” (tr 88).

Hoàng Anh và Vũ Kim Thanh (1997) cho rằng: “*kỹ năng GTSP là nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và những diễn biến tâm lí bên trong của học sinh và bản thân, đồng thời sử dụng hợp lí các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong quá trình giao tiếp nhằm đạt mục đích giáo dục*” (tr 30).

Như vậy, chúng ta có thể hiểu: *Kỹ năng GTSP với trẻ là khả năng vận dụng hiệu quả những tri thức, kinh nghiệm về giao tiếp đã có của giáo viên và trẻ nhằm truyền đạt và lĩnh hội những tri thức khoa học, vốn sống kinh nghiệm, kỹ năng kỹ xảo nghề nghiệp, xây dựng và phát triển nhân cách toàn diện ở trẻ.*

2.1.2. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm với trẻ

Theo Từ điển tiếng Việt, “*Rèn luyện là luyện tập nhiều trong thực tế để có được những phẩm chất quý hay đạt đến trình độ vững vàng*” (Hoàng Phê, 2016, tr 520).

Từ những khái niệm trên, có thể hiểu: *Rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ là quá trình giáo viên luyện tập thường xuyên, linh động và sáng tạo trong thực tế bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm về giao tiếp đã có nhằm lĩnh hội những tri thức khoa học, vốn sống kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, xây dựng và phát triển nhân cách toàn diện của bản thân.*

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

- Về đối tượng khảo sát:

+ 63 SV năm thứ 4 ngành GDMN, hệ Đại học chính quy của Trường Đại học Sài Gòn, thực tập tại 12 trường mầm non thuộc một số quận/ huyện của TP. Hồ Chí Minh (Mầm non 19/5 Thành phố, Mầm non Bé Ngoan, Mầm non Vàng Anh, Mầm non Họa Mi 2, Mầm non 30/4, Mầm non Kim Đồng, Mầm non Tuổi Xanh, Mầm non Sơn Ca, Mầm non 7, Mầm non Họa Mi 1, Mầm non Hoa Hồng và Mầm non 2).

+ 31 GVMN tham gia hướng dẫn SV thực tập, đang công tác tại các trường mầm non nêu trên.

- Về phương pháp khảo sát: Nghiên cứu này sử dụng phối hợp các phương pháp như: nghiên cứu văn bản, tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi và thống kê toán học có sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 22.0 để nhập và xử lý số liệu, lập bảng biểu để phân tích điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn và phân tích so sánh để đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu.

- Về thang đo: Thang đánh giá gồm 3 mức: Rất thường xuyên/Cao/Rất đồng ý: 1,00-1,67 điểm; Thường xuyên/Trung bình/Đồng ý: 1,68- 2,34 điểm; Không bao giờ/Thấp/Không đồng ý: 2,35-3,00 điểm.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Thời gian dành cho rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm với trẻ của sinh viên

Bảng 1. Ý thức tự dành thời gian rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ của SV ngành GDMN trước và sau TTSP

STT	Mức độ	Trước TTSP		Sau TTSP	
		SL	%	SL	%
1	Dành nhiều thời gian	6	9,50	37	58,7
2	Dành thời gian vừa phải	35	55,6	13	20,6
3	Dành ít thời gian	12	19,0	11	17,5
5	Không dành thời gian	10	15,9	2	3,20

Kết quả khảo sát ý thức tự dành thời gian cho việc rèn luyện KNGTSP với trẻ cho SV ngành GDMN trước TTSP cho thấy, hầu hết SV ngành GDMN chỉ “dành thời gian vừa phải” (55,6%); chỉ có 9,5% SV “dành nhiều thời gian”. Sau khi thực tập có sự thay đổi tích cực hơn, biểu hiện ở mức độ “dành nhiều thời gian” cho việc rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ tăng lên 59,7%; “dành thời gian vừa” là chỉ còn 20,6%. Điều này cho thấy, trước TTSP, SV ngành GDMN chưa chú trọng dành nhiều thời gian cho việc rèn luyện kỹ năng GTSP, nhưng sau TTSP thì họ đã dành nhiều thời gian cho việc này hơn.

2.3.2. Mức độ rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm với trẻ của sinh viên

Bảng 2. Mức độ rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ của SV ngành GDMN

STT	Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Không bao giờ		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tự tìm tòi, học hỏi những kiến thức liên quan đến kỹ năng GTSP với trẻ (sách, báo, Internet, em hoặc cháu nhỏ ở nhà...)	16	25,4	30	47,6	17	27,0	1,89
2	Học thông qua hoạt động ngoài giờ (báo cáo chuyên đề, hội thảo, các cuộc thi, câu lạc bộ...)	19	30,2	7	11,1	37	58,7	2,00
3	Qua các môn học trong chương trình (Các môn cơ sở, các môn cơ bản, các môn tự chọn, GTSP)	10	15,9	45	71,4	8	12,7	2,30
4	Kiến tập, TTSP	48	76,2	14	22,2	1	1,6	2,75

Bảng 2 cho thấy, việc rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ thông qua kiến tập, thực tập được thực hiện thường xuyên nhất với 76,2% SV đánh giá “Rất thường xuyên”; tiếp đến là học thông qua hoạt động ngoài giờ (báo cáo chuyên đề, hội thảo, các cuộc thi, câu lạc bộ...). Để hiểu rõ hơn, chúng tôi tiến hành phỏng vấn SV, đa số ý kiến đều cho rằng: rèn luyện thông qua hoạt động thực tập, kiến tập có cơ hội giao tiếp với trẻ nhiều hơn, kỹ năng giao tiếp cũng được rèn luyện tốt hơn là chỉ tự học, tự giả định tình huống giao tiếp với trẻ. Nhà trường rất ít tổ chức các hoạt động báo cáo chuyên đề, hội thảo về kỹ năng GTSP với trẻ nên SV không được rèn luyện nhiều.

2.3.3. Hiệu quả rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm với trẻ của sinh viên

- Kết quả đánh giá của SV (bảng 3, trang bên):

Bảng 3. Đánh giá của SV về hiệu quả rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ

STT	Nội dung rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ	ĐTB		Hiệu số	Mức ý nghĩa (sig.)
		Trước TTSP	Sau TTSP		
1	Ý thức tự rèn luyện các kỹ năng GTSP trong đợt TTSP của SV ngành GDMN	1,71	2,21	0,50	0,002
2	Mức độ quan sát, tự học, tự rèn luyện kỹ năng giao tiếp với trẻ của SV trong quá trình thực tập	1,84	2,51	0,67	0,000
3	Nhận thức của SV ngành GDMN về tầm quan trọng việc rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ trong TTSP	1,98	2,35	0,37	0,000
4	Giáo viên trong lớp tạo thời gian tối đa, cơ hội, điều kiện thuận lợi SV giao tiếp với trẻ trong quá trình thực tập	2,08	2,37	0,29	0,013
5	GVMN đứng lớp hướng dẫn làm mẫu, dẫn tận tình về các kỹ năng GTSP với trẻ	1,65	1,92	0,27	0,061
Trung bình chung		1,85	2,27	0,42	0,015

Bảng 3 cho thấy: Sau quá trình TTSP, mức độ kỹ năng ở các nội dung rèn luyện đều tăng lên, trong đó tăng nhiều nhất là nội dung “Mức độ quan sát, tự học, tự rèn luyện kỹ năng giao tiếp với trẻ của SV trong quá trình thực tập” với hiệu số 0,67. Khi kiểm nghiệm thống kê, trừ nội dung thứ 6 là cho kết quả Sig.=0,061>0,05 (không có ý nghĩa), sự khác biệt còn lại đều có ý nghĩa. Điều này chứng tỏ, hầu hết các nội dung rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ đều đạt hiệu quả cao sau khi TTSP.

- Kết quả đánh giá của GVMN (bảng 4):

Bảng 4. Đánh giá của GVMN về hiệu quả rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ

STT	Nội dung rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ	ĐTB		Hiệu số	Mức ý nghĩa (sig.)
		Trước TTSP	Sau TTSP		
1	Ý thức tự rèn luyện các kỹ năng GTSP trong đợt TTSP của SV ngành GDMN	1,42	2,29	0,870	0,000
2	Mức độ quan sát, tự học, tự rèn luyện kỹ năng giao tiếp với trẻ của SV trong quá trình thực tập	1,87	1,94	0,070	0,712
3	Nhận thức của SV ngành GDMN về tầm quan trọng việc rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ trong TTSP	1,84	2,26	0,420	0,049
4	Giáo viên trong lớp tạo thời gian tối đa, cơ hội, điều kiện thuận lợi SV giao tiếp với trẻ trong quá trình thực tập	2,32	2,55	0,230	0,165
5	GVMN đứng lớp hướng dẫn làm mẫu, hướng dẫn tận tình về các kỹ năng GTSP với trẻ	2,32	2,32	0,000	1,000
Trung bình chung		1,95	2,27	0,318	0,385

Bảng 4 cho thấy, dù GVMN đánh giá kỹ năng GTSP với trẻ của SV cao hơn SV tự đánh giá (1,95>1,85), nhưng hiệu quả của việc rèn luyện này (được đánh giá STT) thì lại không bằng SV đánh giá, mặc dù đa số các nội dung đều có sự gia tăng mức độ kỹ năng. Cụ thể: ĐTB chung về hiệu số tăng là 0,318 <0,42 (do SV đánh giá); chỉ nội dung thứ 1 và 3 tăng lên đáng kể và kết quả kiểm định cho Sig. < 0,05; các nội dung còn lại tăng lên không đáng kể và đều cho Sig. > 0,05; duy nhất nội dung thứ 5 không có sự gia tăng STT. Qua đó thấy rằng, GVMN đánh giá chưa cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ của SV.

Để hiểu rõ hơn, chúng tôi tiến hành trò chuyện với GVMN, hầu hết trong số họ đều khẳng định: Chúng tôi là những GVMN có kinh nghiệm trên 5 năm, rất hiểu trẻ nên việc giao tiếp với trẻ không có gì khó khăn lớn và trước khi các bạn SV vào thực tập, chủ trương của chúng tôi là tạo điều kiện, thời gian tối đa và hướng dẫn hết sức trong điều kiện có thể cho các bạn đạt được kết quả tốt nhất. Đồng thời, chúng tôi tiến hành trò chuyện thêm với SV ngành GDMN, hầu hết các bạn cho là trong quá trình thực tập phải làm khá nhiều việc như quét nhà, lau nhà... giúp các cô bảo mẫu nên không có nhiều thời gian giao tiếp với trẻ; GVMN trong lớp thường trò chuyện với trẻ rất nghiêm nghị để trẻ có thể vào nếp đúng ý cô, trẻ không được tự do, thoải mái như em từng nghĩ...

2.3.4. Nguyên nhân của thực trạng rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm với trẻ của sinh viên

Bảng 5. Kết quả khảo sát ý kiến của SV về nguyên nhân của thực trạng rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ trong TTSP

STT	Nguyên nhân	Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	SV chưa nắm rõ bản chất của kỹ năng GTSP	7	11,1	6	9,5	50	79,4	1,31
2	SV chưa biết vận dụng các kỹ năng GTSP đã học vào thực tiễn	54	85,7	9	14,3	0	0	2,86
3	SV chưa nhận thức được thực tập là cơ hội tốt nhất, hiệu quả nhất để rèn luyện kỹ năng GTSP của SV với trẻ	25	39,7	35	55,6	3	4,8	2,35
4	SV chưa nắm được các đặc điểm tâm lí, đặc điểm giao tiếp của trẻ	30	47,6	28	44,4	5	7,9	2,40
5	GVMN chưa chú trọng việc rèn luyện kỹ năng GTSP của SV với trẻ trong quá trình thực tập	30	47,6	22	34,9	11	17,5	2,30
6	GVMN chưa có kỹ năng GTSP tốt nên không thể làm mẫu để SV thực tập	22	34,9	22	34,9	19	30,2	2,05
7	GVMN chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc RL kỹ năng GTSP của SV với trẻ trong quá trình thực tập	12	19,0	42	66,7	9	14,3	2,05
8	Sĩ số trẻ, lớp, nhóm quá đông nên chưa tạo điều kiện thuận lợi cho SV rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ	6	9,5	49	77,8	8	12,7	1,97
9	Đánh giá kết quả TTSP của SV chưa chú ý đánh giá kỹ năng GTSP của SV với trẻ	22	34,9	27	42,9	14	22,2	2,13
10	Nội dung TTSP chưa chú trọng đến rèn luyện kỹ năng GTSP của SV với trẻ	13	20,6	23	36,5	27	42,9	1,78

Bảng 5 cho thấy, nguyên nhân chủ yếu là SV chưa biết vận dụng các kỹ năng GTSP đã học vào thực tiễn. Qua phỏng vấn SV, chúng tôi được biết: SV được học kỹ năng GTSP với trẻ rất nhiều; tuy nhiên, để vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn rất khó, hầu hết trên lớp học SV được học những tình huống giả định nhưng khi gặp những tình huống thực tế khó hơn nhiều. Chúng tôi quan sát SV thực tập kết hợp với phỏng vấn ngẫu nhiên một số SV đã hiểu rõ những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ trong quá trình thực tập tại một số trường mầm non, kết quả cho thấy, thời gian đầu thực tập hầu hết SV chưa biết cách trò chuyện, chưa biết gây hứng thú với trẻ và khó trong giải quyết các tình huống giao tiếp xảy ra.

3. Kết luận

Sau TTSP, hầu hết SV ngành GDMN có ý thức tự học, tự rèn luyện và nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng GTSP tốt hơn, có ý thức tự giành thời gian cho việc rèn luyện hơn so với trước TTSP; hiệu quả của việc rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ cũng tăng lên sau mỗi đợt TTSP ở một số nội dung như “Mức độ quan sát, tự học, tự rèn luyện kỹ năng giao tiếp với trẻ của SV trong quá trình thực tập” và “Ý thức tự rèn luyện các kỹ năng GTSP trong đợt TTSP của SV ngành GDMN”; ngược lại, cũng có nội dung không tăng như: “GVMN đứng lớp hướng dẫn làm mẫu, dẫn tận tình về các kỹ năng GTSP với trẻ”. Tuy nhiên, hiệu quả của việc gia tăng kỹ năng này lại được SV và GVMN đánh giá khác nhau, tức chưa có sự đồng thuận trong đánh giá. Nguyên nhân của là do SV chưa biết vận dụng các kỹ năng GTSP đã học vào thực tiễn. Những hạn chế nêu trên sẽ là cơ sở để đề xuất các biện pháp rèn luyện kỹ năng GTSP với trẻ của SV ngành GDMN Trường Đại học Sài Gòn trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Anh, Vũ Kim Thanh (1997). *Giao tiếp sư phạm*. NXB Giáo dục
- Hoàng Phê (2016). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Hồng Đức.
- Huỳnh Văn Sơn, Hồ Văn Liên, Bùi Hồng Quân, Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Vĩnh Khương (2012). *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Lê Thị Luận (2019). *Một số lưu ý trong rèn luyện kỹ năng giao tiếp của giáo viên mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số 458, tr 16-19.
- Lê Xuân Hồng (2004). *Một số vấn đề giao tiếp và giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục.
- Ngô Công Hoàn, Hoàng Anh (1999). *Giao tiếp sư phạm*. NXB Giáo dục.
- Vũ Thúy Hoàn (2017). *Kỹ năng giao tiếp sư phạm của giáo viên với trẻ mẫu giáo và tiêu chí đánh giá*. Tạp chí Giáo dục, số 409, tr 21-24.